

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1009/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1094/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T; nơi cư trú: Số 7/27 đường V, tổ Đ 3, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H; nơi cư trú: Tổ Đ 3, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/4/2009. Quá trình chung sống chung, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị Lê Thị T đề nghị Toà án giải quyết cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về nuôi con: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn H có 01 con chung là Trần Thị H, sinh ngày 31/01/2010; khi ly hôn, chị Lê Thị T đề nghị được nuôi con chung vì từ trước đến nay cháu vẫn ở với chị Lê Thị T và được chăm sóc phát triển bình thường. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Trần Văn H không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Trần Văn H; nơi cư trú: Tổ Đ 3, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Trần Văn H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Trần Văn H.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường P, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 10/4/2009. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Trần Văn H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, chị Lê Thị Hồng và anh Trần Văn H sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2010 đến nay, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Lê Thị T xin ly hôn anh Trần Văn H là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn H có 01 con chung là Trần Thị H, sinh ngày 31/01/2010; cháu có đơn đề nghị muốn ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Trần Văn H không hợp tác, không có ý kiến, văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, cháu Trần Thị H từ trước đến nay vẫn ở với mẹ, được chăm sóc phát triển bình thường nên việc chị Lê Thị T xin được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp, cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ý kiến này là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần được chấp nhận nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con chung của anh Trần Văn H hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Do anh Trần Văn H không có bản tự khai nên không thể hiện quan điểm gì về các quan hệ như hôn nhân, con chung và tài sản chung nên không có cơ sở để xem xét giải quyết nguyện vọng của anh Trần Văn H.

[8] Về án phí: Do thuộc hộ cận nghèo nên chị Lê Thị T được miễn nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn H có 01 con chung là Trần Thị H, sinh ngày 31/01/2010; giao con chung cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn H hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T được miễn nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường P;
- Lưu: HS, VT.

Sơn Thị Nhân